

Số: /TB-SYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Quyết định số 5125/QĐ-BYT ngày 10/11/2017 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Công văn số 376/K2ĐT-ĐH ngày 26/4/2018 của Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo - Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ;

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị của Bệnh viện Bưu điện và đối chiếu với các quy định tại Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ, Sở Y tế thông báo về việc công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe như sau:

1. Tên cơ sở được công bố: **Bệnh viện Bưu điện**
2. Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh 0056/HNO-GPHĐ/BV do Sở Y tế Hà Nội cấp ngày 23/9/2025.
3. Địa chỉ: Số 49, phố Trần Điền, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội
4. Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Thạc sĩ. Bác sĩ chuyên khoa II Trần Hùng Mạnh.
5. Điện thoại liên hệ: 024.36402307.
6. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: Y khoa, Nội khoa, Ngoại khoa, Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ, Gây mê hồi sức.
7. Trình độ đào tạo thực hành: Sau Đại học, Đại học.
8. Trách nhiệm của cơ sở thực hành:
 - Cơ sở thực hành chỉ được ký hợp đồng đào tạo thực hành sau khi được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế và tổ chức triển khai hoạt động đào tạo thực hành theo chương trình đào tạo thực hành đã công bố.
 - Bảo đảm các yêu cầu của cơ sở thực hành theo quy định tại Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ.
 - Phối hợp với cơ sở giáo dục bảo đảm chất lượng đào tạo thực hành theo chương trình đào tạo thực hành.
 - Xác nhận kết quả thực hành của người học thực hành.

- Thường xuyên cập nhật trên trang thông tin điện tử của cơ sở: Danh sách người giảng dạy thực hành, số lượng, loại hình, ngành, chuyên ngành, trình độ đào tạo thực hành, số lượng tối đa người học thực hành có thể nhận, số lượng người học thực hành đang thực hành tại cơ sở.

- Đơn vị chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính pháp lý của Hồ sơ và tính hợp lý, bảo đảm phù hợp với quy định của Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 và các quy định khác của pháp luật về quy trình tổ chức giảng dạy, chương trình đào tạo, bố trí người giảng dạy.

(Đính kèm Bản công bố số 742/BCB-BVBD-KHTH ngày 20/03/2026 của Bệnh viện Bưu điện)

Sở Y tế thông báo đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan được biết./.

Nơi nhận:

- BV Việt Pháp Hà Nội;
- Các phòng thuộc SYT (đề p/hợp);
- TT Phục vụ hành chính công Chi nhánh số 2
- Văn phòng SYT (công thông tin điện tử);
- Lưu: VT, TCCB_{Sang} (03)

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trọng Diện

Số: 742/BCB-BVBD-KHTH

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Sở Y tế Hà Nội

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện Bưu điện

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh 0056/BYT-GPHĐ, do Sở Y tế
cấp ngày 23/9/2025

Địa chỉ: Số 49 Trần Điền, phường Phương Liệt, TP. Hà Nội

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: ThS.BSCKII Trần Hùng Mạnh

Điện thoại liên hệ: 024.36402307

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của
Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe,
cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội
dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: Y khoa, Nội khoa, Ngoại khoa,
Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ, Gây mê hồi sức.

(Có danh mục đi kèm - Phụ lục I)

2. Trình độ đào tạo thực hành:

- Trình độ Sau đại học:

+ Nội khoa (Chuyên khoa cấp I, Thạc sĩ)

+ Ngoại khoa (Chuyên khoa cấp I, Thạc sĩ)

+ Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ (Chuyên khoa cấp I)

+ Gây mê hồi sức (Chuyên khoa cấp I)

- Trình độ Đại học: Y khoa.

3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ): 90
người.

(Có danh mục đi kèm - Phụ lục II)

4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: 15 người.



(Có danh sách đi kèm - Phụ lục III)

5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa/phòng.

(Có danh sách đi kèm - Phụ lục IV)

6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành.

(Có danh mục đi kèm - Phụ lục V)

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

(Có tài liệu gửi kèm theo Bản công bố)

Kính đề nghị Sở Y tế Hà Nội xem xét, công bố thông tin theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên (để báo cáo);
- BGĐ Bệnh viện (để biết);
- Các đơn vị trực thuộc BV;
- Lưu VT, KHTH.

GIÁM ĐỐC



Trần Hùng Mạnh





Phụ lục 1

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Tại 1 thời điểm)

(Kèm theo Bản công bố số: 742/BYBD-KHTH, ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Bệnh viện Bưu điện)

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần /Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giảng/ ghé răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giờ	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I. SAU ĐẠI HỌC:												
1	CK 60 72 07	Chuyên khoa I	Ngoại khoa	Phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Thực hành lâm sàng chuyên ngành Ngoại tiêu hóa	Khoa Ngoại Tổng hợp	2	10	5	15	0	10
				Phẫu thuật thần kinh sọ não	Thực hành lâm sàng chuyên ngành Ngoại chấn thương chỉnh hình	Khoa Ngoại Tổng hợp	1	5	3	9	0	5
				Nội khoa	Thực hành lâm sàng chuyên ngành Ngoại thần kinh sọ não	Khoa Ngoại Tổng hợp	1	5	2	6	0	5
				Gây mê hồi sức	Thực hành lâm sàng chuyên ngành Nội khoa	Khoa Nội 1	1	5	10	30	0	5
	CK 60 72 20		Nội khoa	Gây mê hồi sức	Thực hành lâm sàng chuyên ngành Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức	1	5	-	0	5	
	CK 60 72 33		Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	Thực hành lâm sàng chuyên ngành Gây mê hồi sức	Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	3	15	9	27	0	15

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần /Tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giảng viên/ghê răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giảng viên	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
2	8720104	Thạc sĩ	Ngoại khoa	Phẫu thuật tiết niệu	Thực hành khám, chữa bệnh, nghiên cứu chuyên ngành Tiết niệu	Khoa Ngoại Tiết niệu	2	10	10	30	0	10
	8720107		Nội khoa	Nội khoa	Thực hành lâm sàng chuyên ngành Nội khoa	Khoa Nội soi thăm dò chức năng	1	5	-	-	0	5
II. ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC:												
1	7720101	Đại học	Y khoa	Hội sức cấp cứu và Gây mê hồi sức	Kiến thức, kỹ năng, thái độ cơ bản về một số bệnh lý thường gặp trong các lĩnh vực bao gồm cấp cứu, hồi sức, chống độc, gây mê, gây tê và điều trị đau cho người bệnh.	Hội sức cấp cứu	2	20	10	30	0	20
	7720101		Gây mê hồi sức	1		10	-	-	0	10		
Tổng cộng							15	90	49	147	0	90



BẢNG TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG NGƯỜI ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI BỆNH VIỆN BƯU ĐIỆN

(Ban hành kèm theo Bản công bố số 74/LBY/BĐ, ngày 20/5/2026 của Bệnh viện Bưu điện)

Tiêu đề	Giường Kế hoạch	Sau đại học					Đại học					Cao đẳng					Tổng số người thực hành
		Số giường/ghế răng sử dụng đào tạo	Số lượng người đào tạo tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng người thực hành theo người giảng dạy	Số người thực hành có thể tiếp nhận	Số giường/ghế răng sử dụng đào tạo	Số lượng người đào tạo tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng người giảng dạy	Số người thực hành theo người giảng dạy	Số người thực hành có thể tiếp nhận	Số giường/ghế răng sử dụng đào tạo	Số lượng người đào tạo tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng người giảng dạy	Số người thực hành theo người giảng dạy	Số người thực hành có thể tiếp nhận		
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)x3	(5)	(6)=(5)x5	(7)	(8)	(9)=(8)x3	(10)	(11)=(10)x10	(12)	(13)	(14)=(13)x3	(15)	(16)=(15)x15	(17)	(18)=(7)+(12)+(17)
Khoa Hồi sức cấp cứu	17	-	-	-	-	0	10	30	2	20	20	-	-	-	-	0	20
Khoa Gây mê Hồi sức	0	-	-	1	5	5	-	-	1	10	10	-	-	-	-	0	15
Khoa Nội 1	54	10	30	1	5	5	-	-	-	-	0	-	-	-	0	5	
Khoa Ngoại Tổng hợp	120	10	30	4	20	20	-	-	-	-	0	-	-	-	0	20	
Khoa Ngoại Tiết niệu	56	10	30	2	10	10	-	-	-	-	0	-	-	-	0	10	

Tiêu đề	Giường Kế hoạch	Sau đại học					Đại học					Cao đẳng					Tổng số người thực hành
		Số giường/ghế răng sử dụng đào tạo	Số lượng người đào tạo tối đa theo giường/ Ghé răng	Số lượng người thực hành theo người giảng dạy	Số người thực hành có thể tiếp nhận	Số lượng người giảng dạy	Số lượng người đào tạo tối đa theo giường/ Ghé răng	Số lượng người thực hành theo người giảng dạy	Số người thực hành có thể tiếp nhận	Số lượng người giảng dạy	Số lượng người đào tạo tối đa theo giường/ Ghé răng	Số lượng người thực hành theo người giảng dạy	Số người thực hành có thể tiếp nhận	Số lượng người giảng dạy	Số lượng người đào tạo tối đa theo giường/ Ghé răng	Số người thực hành có thể tiếp nhận	
Khoa Nội soi thăm dò chức năng	0	-	1	5	5	0	-	-	-	0	-	-	-	-	-	0	5
Khoa Phẫu thuật và tạo hình thẩm mỹ	9	9	3	15	15	0	-	-	-	0	-	-	-	-	-	0	15
Tổng cộng	256	39	12	60	60	60	117	12	12	30	3	30	30	0	0	0	90



TẬP ĐOÀN
BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG
VIỆT NAM
BỆNH VIỆN BƯU ĐIỆN

Phụ lục 4

DANH SÁCH KHOA PHÒNG TỔ CHỨC THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN

(Ban hành kèm theo Bản công bố số 74/LBVBD, ngày 10/3/2026 của Bệnh viện Bưu điện)

STT	Khoa đào tạo thực hành chuyên môn	Giường Kế hoạch	Ghế răng	Ghi chú
1	Khoa Hồi sức cấp cứu	17		
2	Khoa Gây mê Hồi sức	0		
3	Khoa Nội 1	54		
4	Khoa Ngoại Tổng hợp	120		
	Khoa Ngoại Tiết niệu	56		
5	Khoa Nội soi Thăm dò chức năng	0		
6	Khoa Phẫu thuật Tạo hình và Thẩm mỹ	9		
	Cộng	256		



Phụ lục 3

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

(Ban hành kèm theo Bản công bố số 34/L/BVBD ngày 20/12/2026 của Bệnh viện Bưu điện)

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB từ khi có CCHN	Môn học/phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn nguyên giảng dạy thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
1	2	3		5	7		9	10	11	12
1	Trần Hùng Mạnh	Chuyên khoa cấp 2	Bác sĩ	005542/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu, Nội khoa	12	Hồi sức cấp cứu và Gây mê hồi sức	Kiến thức, kỹ năng, thái độ cơ bản về một số bệnh lý thường gặp trong các lĩnh vực bao gồm cấp cứu, hồi sức, chống độc, gây mê, gây tê và điều trị đau cho người bệnh.	Hồi sức cấp cứu	Số 233113/NH-ĐHYHN-TTĐT ngày 29/12/2023
2	Phạm Trường Giang	Chuyên khoa cấp 2	Bác sĩ	0013785/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	12	Phẫu thuật tiêu hóa	Thực hành lâm sàng chuyên ngành Ngoại tiêu hóa	Ngoại Tổng hợp	Số: 233104/NH-ĐHYHN-TTĐT ngày 29/12/2023

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên ngành khoa, nội trú....	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB từ khi có CCHN	Môn học/phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn nguyên giảng dạy thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
3	Hoàng Văn Bách	Tiến sĩ	Bác sĩ	0013792/BYT-CCHN	Chuyên khoa Gây mê hồi sức	12	Gây mê hồi sức	Thực hành lâm sàng chuyên ngành Gây mê hồi sức	Gây mê Hồi sức	Số: 233097/NH-ĐHYHN-TTĐT ngày 29/12/2023
4	Hoàng Mạnh Dũng	Thạc sĩ	Bác sĩ	0013765/BYT-CCHN	Chuyên khoa Gây mê hồi sức	12	Hồi sức cấp cứu và Gây mê hồi sức	Kiến thức, kỹ năng, thái độ cơ bản về một số bệnh lý thường gặp trong các lĩnh vực bao gồm cấp cứu, hồi sức, chống độc, gây mê, gây tê và điều trị đau cho người bệnh.	Gây mê Hồi sức	Số: 233103/NH-ĐHYHN-TTĐT ngày 29/12/2023
5	Dương Văn Trung	Tiến sĩ	Bác sĩ	0013800/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	12	Phẫu thuật tiết niệu	Thực hành lâm sàng chuyên ngành Phẫu thuật Tiết niệu	Ngoại Tiết niệu	Số: 233106/NH-ĐHYHN-TTĐT ngày 29/12/2023
6	Đặng Ngọc Tuyến	Thạc sĩ	Bác sĩ	039176/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	7	Phẫu thuật thần kinh sọ não	Thực hành lâm sàng chuyên ngành Phẫu thuật thần kinh sọ não	Ngoại Tổng hợp	Số: 233127/NH-ĐHYHN-TTĐT ngày 29/12/2023
7	Phạm Văn Quỳnh	Thạc sĩ	Bác sĩ	039176/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	11	Phẫu thuật tiêu hóa	Thực hành lâm sàng chuyên ngành Ngoại tiêu hóa	Ngoại Tổng hợp	Số: 233118/NH-ĐHYHN-TTĐT ngày 29/12/2023

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên ngành khoa, nội trú....	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB từ khi có CCHN	Môn học/phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn nguyên giảng dạy thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
8	Trịnh Hoàng Hoan	Thạc sĩ	Bác sĩ	039176/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	8	Phẫu thuật tiết niệu	Thực hành lâm sàng chuyên ngành Phẫu thuật Tiết niệu	Ngoại Tiết niệu	Số: 233107/NH-ĐHYHN-TTĐT ngày 29/12/2023
9	Hoàng Mạnh Ninh	Thạc sĩ	Bác sĩ	0028241/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	9	Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	Thực hành lâm sàng Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	Số: 233115/NH-ĐHYHN-TTĐT ngày 29/12/2023
10	Phạm Văn Thương	Phó giáo sư, Tiến sĩ	Bác sĩ	0012641/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	12	Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	Thực hành lâm sàng Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	Số 417/CC-A001 ngày 17/12/2021
11	Trịnh Đình Thanh	Chuyên khoa cấp 2	Bác sĩ	037715/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	8	Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	Thực hành lâm sàng Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	Số:003728/A002/CC-ĐTTL ngày 30/12/2021

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú....	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB từ khi có CCHN	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn nguyên giảng dạy thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
12	Bùi Đức Ngọt	BSNT	Bác sĩ	037443/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	6	Phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Thực hành lâm sàng chuyên ngành Ngoại chấn thương chỉnh hình	Ngoại Tổng hợp	Số: 233093/NH-ĐHYHN-TTĐT ngày 29/12/2023
13	Nguyễn Văn Thịnh	Tiến sĩ	Bác sĩ	004437/BYT-CCHN	Chuyên khoa Tiêu hóa	12	Nội khoa	Thực hành lâm sàng chuyên ngành Nội khoa	Nội soi thăm dò chức năng	Số: 233120/NH-ĐHYHN-TTĐT ngày 29/12/2023
14	Nguyễn Thị Thu Hằng	Chuyên khoa cấp 2	Bác sĩ	0008717/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	12	Nội khoa	Thực hành lâm sàng chuyên ngành Nội khoa	Nội 1	Số: 233106/NH-ĐHYHN-TTĐT ngày 29/12/2023
15	Dương Vương Trung	Chuyên khoa cấp 2	Bác sĩ	0013760/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp, Hồi sức cấp cứu	12	Hồi sức cấp cứu và Gây mê hồi sức	Kiến thức, kỹ năng, thái độ cơ bản về một số bệnh lý thường gặp trong các lĩnh vực bao gồm cấp cứu, hồi sức, chống độc, gây mê, gây tê và điều trị đau cho người bệnh.	Hồi sức cấp cứu	Số: 233124/NH-ĐHYHN-TTĐT ngày 29/12/2023



**TỔNG HỢP DANH MỤC CƠ SỞ VẬT CHẤT - TRANG THIẾT BỊ ĐÁP ỨNG
YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH**

(Ban hành kèm theo Bản công bố số 74/LBVĐ, ngày 20/3/2026 của Bệnh viện Bưu điện)

STT	TT TTB	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1		KHOA GÂY MÊ HỒI SỨC		
	1	Phòng giao ban tại khoa phòng	1	
	2	Máy cắt đốt phẫu thuật	1	
	3	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	2	
	4	Thiết bị phẫu thuật nội soi	1	
	5	Máy gây mê kèm thở	8	
	6	Cáng	5	
	2	Bàn mổ	1	
	2	Xe đẩy inox	3	
	3	Bơm tiêm điện	2	
	4	Đèn mổ	1	
	5	Lồng ấp trẻ sơ sinh	1	
	6	Kính hiển vi phẫu thuật	2	
	7	Giường NB	4	
	8	Máy điện tim 6 kênh	1	
	9	Máy đo SpO2 cầm tay	1	
	10	Máy khí dung siêu âm	1	
	11	Máy phá rung tim	1	
	12	Máy tạo oxy (Covid)	1	
	13	Máy thở chức năng cao	1	

STT	TT TTB	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
	14	Máy thở xâm nhập và không xâm nhập	1	
	15	Máy truyền dịch tự động	1	
	16	Bộ đặt nội khí quản	5	
	17	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	5	
	18	Tủ sấy các loại	1	
2	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP			
	1	Phòng giao ban tại khoa phòng	1	
	2	Monitor	2	
	3	Xe đẩy lăn tay	2	
	4	Bình oxy	1	
	5	Máy truyền dịch	1	
	6	Cáng	3	
	7	Giường NB	10	
	8	Xe tiêm	2	
	9	Bàn thủ thuật	1	
	10	Tủ âm	1	
3	KHOA NGOẠI TIẾT NIỆU			
	1	Phòng giao ban tại khoa phòng	1	
	2	Giường NB	10	
	3	Xe tiêm	2	
	4	Cáng	1	
	5	Xe đẩy lăn tay	1	
	6	Bàn thủ thuật	1	
	7	Bình oxy	1	
	8	Bàn tit	1	
4	KHOA PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ			
	1	Phòng giao ban tại khoa phòng	1	

STT	TT TTB	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
	2	Giường NB	9	
	3	Bộ dụng cụ thẩm mỹ	1	
	4	Thiết bị phẫu thuật Laser CO2 45W	1	
	5	Máy nâng cơ và thon gọn cơ thể bằng sóng siêu âm hội tụ	1	
	6	Máy oxy jet đa chức năng G882A	1	
	7	Máy chụp hình, mô phỏng ngực bằng hình ảnh	1	
	8	Hệ thống hút mỡ trợ lực PAL650	1	
	9	Máy điện di	1	
	10	Máy đo da	1	
	11	Máy chụp hình phân tích da	1	
	12	Máy hút mỡ bằng sóng siêu âm bao gồm bộ phận tăng áp	1	
	13	Máy laser điều trị sắc tố	1	
	14	Máy laser súng kép điều trị thẩm mỹ da	1	
	15	Hệ thống hút mỡ trợ lực	1	
	16	Bàn làm thủ thuật	1	
5	KHOA NỘI 1			
	1	Phòng giao ban tại khoa phòng	1	
	2	Bơm tiêm điện	5	
	3	Bơm truyền dịch	6	
	4	Giường NB	10	
	5	Máy điện tim	3	
	6	Máy đo SpO2 cầm tay	1	
	7	Máy truyền dịch tự động	5	
	8	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	2	
6	Khoa NỘI SOI - THẨM DÒ CHỨC NĂNG			
	1	Phòng giao ban tại khoa phòng	3	
	2	Máy điện tim	1	

STT	TT TTB	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
	3	Máy nội soi dạ dày	1	
	4	Máy nội soi đại tràng	1	
	5	Hệ thống nội soi tiêu hóa dạ dày , đại tràng video phóng đại quang học có chức năng hình ảnh dải hẹp	1	
	5	Máy điện não	1	
	6	Bộ nội soi tiêu hóa can thiệp	1	
	7	Monitor theo dõi BN 5 thông số	1	
	8	Máy phân tích hơi thở	1	
7	KHOA HỒI SỨC CẤP CỨU			
	1	Phòng giao ban tại khoa phòng	1	
	2	Máy điện tim	2	
	3	Monitor	5	
	4	Giường NB	25	
	5	Máy sốc tim	1	
	6	Bình oxy	4	
	7	Máy thở	1	
	8	Bàn thủ thuật	2	
	9	Bơm tiêm điện	5	
	10	Máy truyền dịch	2	
	11	Máy khí dung	2	
	12	Xe chở bình oxy	1	
	13	Máy hút dịch	2	